

Số: 25 /2019/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 21 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 378/TTr-SNV ngày 15 tháng 7 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông:

1. Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 8. Điều kiện thành lập thôn mới, tổ dân phố mới

1. Trong trường hợp do khó khăn trong công tác quản lý của chính quyền cấp xã, tổ chức hoạt động của thôn, tổ dân phố yêu cầu phải thành lập thôn mới, tổ dân phố mới thì việc thành lập thôn mới, tổ dân phố mới phải đạt các điều kiện sau:

a) Quy mô số hộ gia đình:

+ Đối với thôn ở xã có từ 200 hộ gia đình trở lên;

+ Đối với thôn ở xã biên giới có từ 100 hộ gia đình trở lên;

+ Đối với tổ dân phố ở phường, thị trấn có từ 250 hộ gia đình trở lên.

b) Các điều kiện khác:

Cần có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

2. Đối với các trường hợp đặc thù

a) Thôn, tổ dân phố nằm trong quy hoạch giải phóng mặt bằng, quy hoạch giãn dân, thôn nằm ở nơi có địa hình bị chia cắt phức tạp; thôn có địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn thì quy mô thôn có từ 50 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 100 hộ gia đình trở lên.

b) Thôn, tổ dân phố đã hình thành từ lâu do xâm canh, xâm cư cần thiết phải chuyển giao quản lý giữa các đơn vị hành chính cấp xã để thuận tiện trong hoạt động và sinh hoạt của cộng đồng dân cư mà không làm thay đổi đường địa giới hành chính cấp xã thì thực hiện giải thể và thành lập mới thôn, tổ dân phố theo quy định. Trường hợp không đạt quy mô về số hộ gia đình thì thực hiện ghép cụm dân cư theo quy định tại Điều 12 Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông”.

2. Khoản 8 Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 10. Quy trình và hồ sơ thành lập thôn mới, tổ dân phố mới

8. Căn cứ hồ sơ trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện và kết quả thẩm định của Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết thành lập thôn mới, tổ dân phố mới”.

3. Điều 16 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 16. Quy trình bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố và Phó Trưởng thôn, Tổ phó tổ dân phố

1. Quy trình bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố:

a) Trên cơ sở thống nhất với Chi ủy Chi bộ, Ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố đề cử danh sách để Hội nghị của thôn, tổ dân phố bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; tại hội nghị này, cử tri tại thôn, tổ dân phố có thể tự ứng cử hoặc giới thiệu người ứng cử. Căn cứ kết quả bầu cử, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

b) Quy trình bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện theo quy định tại Chương 2 Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17/4/2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

2. Việc chỉ định, miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố

a) Trên cơ sở thống nhất với Chi ủy chi bộ và Ban công tác Mặt trận, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố giới thiệu nhân sự để Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định chỉ định Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố.



b) Trường hợp do sắp xếp tổ chức hoặc theo nguyện vọng, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định miễn nhiệm Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố. Trường hợp Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố vi phạm quy định đến mức phải bãi nhiệm thì Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định bãi nhiệm Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố.

3. Nhiệm kỳ của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố và Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố:

a) Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố có nhiệm kỳ là 05 năm (năm năm). Trường hợp do thành lập thôn mới, tổ dân phố mới hoặc khuyết Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời để điều hành hoạt động của thôn, tổ dân phố cho đến khi bầu được Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố trong thời hạn không quá sáu tháng kể từ ngày có quyết định cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời.

b) Nhiệm kỳ của Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố, thực hiện theo nhiệm kỳ của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố”.

4. Điều 23 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 23. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Nội vụ:

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện Thông tư số 04/2012/TT-BNV, Thông tư số 14/2018/TT-BNV, Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND và Quyết định này.

b) Thẩm định việc thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể và đặt tên, đổi tên, xóa tên thôn, tổ dân phố trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Thẩm định việc phân loại thôn, tổ dân phố trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ về tình hình và kết quả thực hiện Thông tư số 04/2012/TT-BNV, Thông tư số 14/2018/TT-BNV, Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND và Quyết định này.

đ) Thanh tra, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp huyện về thực hiện Thông tư số 04/2012/TT-BNV, Thông tư số 14/2018/TT-BNV, Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND và Quyết định này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Quyết định ghép cụm dân cư vào thôn, tổ dân phố hiện có theo đúng quy định của pháp luật.

b) Theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện Thông tư số 04/2012/TT-BNV, Thông tư số 14/2018/TT-BNV, Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND và Quyết định này.

c) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn những kiến thức, kỹ năng cần thiết cho Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố và Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố.



d) Hàng năm, tổ chức phát động thi đua giữa các xã, phường, thị trấn trong việc quản lý, điều hành hoạt động và thực hiện nhiệm vụ của thôn, tổ dân phố gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và xây dựng đời sống văn hóa ở cộng đồng dân cư. Kịp thời biểu dương, khen thưởng hoặc đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu; đồng thời, phê bình, nhắc nhở đơn vị, cá nhân, tổ chức thực hiện không nghiêm túc Quy định này.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã


a) Quản lý, chỉ đạo hoạt động của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn bảo đảm theo quy định tại Thông tư số 04/2012/TT-BNV, Thông tư số 14/2018/TT-BNV, Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND và Quyết định này.

b) Hàng năm, phát động phong trào thi đua giữa các thôn, tổ dân phố; theo dõi, đánh giá, bình xét khen thưởng đối với thôn, tổ dân phố; kịp thời khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động ở cộng đồng dân cư”.

Điều 2.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 9 năm 2019.

2. Bãi bỏ Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 9, Điều 11 và Điều 14 của Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông. Các nội dung không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2012/TT-BNV và Thông tư số 14/2018/TT-BNV.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-BTP;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp;
- TT. các Huyện ủy, Thị ủy;
- TT. HĐND các huyện, thị xã;
- Báo Đắk Nông;
- Đài PT&TH tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm lưu trữ lịch sử;
- Lưu: VT, NC-KSTT(Th). 



Nguyễn Bốn